

Số: 177/NQ-HĐND

Hưng Yên, ngày 08 tháng 12 năm 2021

**NGHỊ QUYẾT**

**Về việc tạm giao số lượng người làm việc, lao động hợp đồng trong các đơn vị  
sự nghiệp công lập, các hội được Nhà nước hỗ trợ kinh phí hoạt động  
năm 2022 tỉnh Hưng Yên**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN  
KHÓA XVII KỲ HỌP THỨ NĂM**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 ngày 6 năm 2015;  
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức  
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2008; Luật sửa đổi, bổ  
sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng  
11 năm 2019;*

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 68/2000/NĐ-CP ngày 17 tháng  
11 năm 2000 về thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan  
hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp; số 108/2014/NĐ-CP ngày 20 tháng 11  
năm 2014 về chính sách tinh giản biên chế; số 106/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng  
9 năm 2020 về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp  
công lập;*

*Căn cứ Văn bản số 4070/BNV-TCBC ngày 09 tháng 8 năm 2020 của Bộ  
Nội vụ về việc số lượng người làm việc và hợp đồng lao động trong các đơn vị  
sự nghiệp công lập của tỉnh Hưng Yên năm 2021;*

*Xét Tờ trình số 246/TTr-UBND ngày 01 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban  
nhân dân tỉnh về việc tạm giao số lượng người làm việc, lao động hợp đồng  
trong các đơn vị sự nghiệp công lập, các hội được Nhà nước hỗ trợ kinh phí  
hoạt động năm 2022 tỉnh Hưng Yên; Báo cáo thẩm tra số 939/BC-BPC ngày 03  
tháng 12 năm 2021 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận  
và kết quả biểu quyết của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Phê duyệt tạm giao tổng số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước và lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2000 của Chính phủ trong các đơn vị sự nghiệp công lập tỉnh Hưng Yên năm 2022 như sau:

1. Phê duyệt tạm giao tổng số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập tỉnh Hưng Yên năm 2022 là 19.758 người.

2. Tạm giao số lượng lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2000 của Chính phủ trong các đơn vị sự nghiệp công lập là 184 người.

*(Chi tiết tại Phụ lục I kèm theo)*

**Điều 2.** Hỗ trợ kinh phí hoạt động theo số lượng người làm việc và lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2000 của Chính phủ đối với các Hội có tính chất đặc thù là: 85 biên chế và 05 lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP.

*(Chi tiết tại Phụ lục II kèm theo)*

### **Điều 3. Tổ chức thực hiện**

1. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Căn cứ Nghị quyết này và các quy định có liên quan quyết định tạm giao số lượng người làm việc đến từng cơ quan, đơn vị; thực hiện quản lý, sử dụng biên chế phù hợp và giải quyết chế độ nghỉ hưu hoặc thôi việc trong năm 2022 theo đúng quy định.

b) Thực hiện cơ cấu, tinh giản biên chế và nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập theo đúng Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030.

c) Chỉ đạo thực hiện rà soát, sắp xếp, bố trí, điều chuyển, sử dụng gắn với vị trí việc làm, yêu cầu công việc và quá trình điều động, luân chuyển cán bộ và việc triển khai thực hiện sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định tại Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ và các quy định của Đảng, Nhà nước. Thống nhất với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh trước khi xem xét, quyết định cân đối, điều chỉnh đối với những trường hợp phát sinh trong quá trình quản lý, sử dụng số lượng người làm việc, lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP quy định tại Điều 1 Nghị quyết này; kết quả báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp gần nhất.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên khóa XVII, Kỳ họp thứ Năm nhất trí thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2021 và có hiệu lực từ ngày Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua.

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu thuộc UBTWQH;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND, UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Các vị đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm Thông tin - Hội nghị tỉnh;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**



**Trần Quốc Toàn**

**Phụ lục I**  
**KẾ HOẠCH TẠM GIAO SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC**  
**VÀ LAO ĐỘNG HỢP ĐỒNG TRONG**  
**CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP NĂM 2022**  
*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 177/NQ-HĐND ngày 08/12/2021*  
*của Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên)*

TT	Đơn vị	Kế hoạch tạm giao năm 2022		Ghi chú
		Số lượng người làm việc hưởng lương từ nguồn NSNN	Lao động hợp đồng 68	
	<b>TỔNG I + II</b>	<b>19758</b>	<b>184</b>	
<b>I</b>	<b>CẤP TỈNH</b>	<b>5708</b>	<b>181</b>	
1	Văn phòng UBND tỉnh (Trung tâm Thông tin - Hội nghị tỉnh)	15	1	
2	Sở Nội vụ (Trung tâm Lưu trữ lịch sử tỉnh)	17	3	Tăng 02 biên chế hưởng lương NSNN để thực hiện phương án sắp xếp, tổ chức lại bộ máy
3	Sở Kế hoạch và Đầu tư (Trung tâm Xúc tiến đầu tư và hỗ trợ doanh nghiệp)	13		
4	Sở Công thương (Trung tâm Khuyến công và xúc tiến thương mại)	10		
5	Sở Giao thông vận tải (Ban Điều hành vận tải và Trạm cân tải trọng xe)	25	1	Bổ sung 01 định xuất lao động để bố trí lái xe phục vụ Trạm cân tải trọng xe
6	Sở Tài nguyên và Môi trường (Quỹ bảo vệ môi trường)			Giảm 05 biên chế do đơn vị được giao tự chủ chi thường xuyên
7	Sở Xây dựng (Trung tâm Quy hoạch kiến trúc)			Thu hồi biên chế tạm giao để xử lý tạm thời viên chức thanh tra xây dựng bị BNV cắt giảm biên chế năm 2021
8	Sở Thông tin và Truyền thông (Trung tâm Công nghệ thông tin và truyền thông)	10		



*[Handwritten signature]*

TT	Đơn vị	Kế hoạch tạm giao năm 2022		Ghi chú
		Số lượng người làm việc hưởng lương từ nguồn NSNN	Lao động hợp đồng 68	
9	Sở Tư pháp (Trung tâm Trợ giúp pháp lý)	21	1	
10	Sở Khoa học và Công nghệ	20	1	
10.1	Trung tâm Thông tin thống kê ứng dụng KH&CN	15	1	Tăng 05 biên chế hưởng lương NSNN để thực hiện phương án sắp xếp, tổ chức lại bộ máy và tiếp nhận 02 biên chế từ Trung tâm Kỹ thuật đo lường chất lượng
10.2	Trung tâm Kỹ thuật đo lường chất lượng	5		Giảm 02 biên chế hưởng lương từ nguồn NSNN chuyển sang Trung tâm Thông tin thống kê ứng dụng KH&CN
11	Sở Nông nghiệp và PTNT	207	4	
11.1	Trung tâm Khuyến nông	52	1	Tăng 02 biên chế hưởng lương NSNN để thực hiện phương án sắp xếp, tổ chức lại bộ máy
11.2	Trung tâm nước sinh hoạt và VSMT	16	1	Tăng 01 biên chế để thực hiện phương án sắp xếp, tổ chức lại bộ máy, điều chuyển 01 biên chế từ các Trạm Bảo vệ thực vật về Trung tâm
11.3	Các Trạm Bảo vệ thực vật	48		Giảm 01 biên chế do điều chuyển về Trung tâm nước sinh hoạt và VSMT
11.4	Các Trạm Thú y	59		
11.5	Các Đội quản lý đê	32	2	
12	Sở Giáo dục và Đào tạo	1663	1	
12.1	Các trường THPT (24 trường)	1578		
12.2	Trường Liên cấp (01 trường)	67		

TT	Đơn vị	Kế hoạch tạm giao năm 2022		Ghi chú
		Số lượng người làm việc hưởng lương từ nguồn NSNN	Lao động hợp đồng 68	
12.3	Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh	18	1	
<b>13</b>	<b>Sở Y tế</b>	<b>2793</b>	<b>73</b>	
13.1	Đơn vị có giường bệnh	1442	62	
13.2	Đơn vị không có giường bệnh	168	11	
13.3	Y tế xã	1183		
<b>14</b>	<b>Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch</b>	<b>205</b>	<b>22</b>	
14.1	Trung tâm Huấn luyện và thi đấu thể dục thể thao	35	2	
14.2	Thư viện tỉnh	21	3	
14.3	Bảo tàng tỉnh	20	4	
14.4	Nhà hát chèo	70	5	
14.5	Ban Quản lý di tích	15	2	
14.6	Trung tâm thông tin xúc tiến du lịch	12	1	
14.7	Trung tâm Văn hóa - Điện ảnh	32	5	
<b>15</b>	<b>Sở Lao động, Thương binh và Xã hội</b>	<b>284</b>	<b>54</b>	
15.1	Trung tâm giới thiệu việc làm	30	1	
15.2	Trung tâm điều dưỡng chăm sóc người có công	23	3	
15.3	Trung tâm bảo trợ xã hội và công tác xã hội	24	5	
15.4	Trung tâm điều dưỡng tâm thần kinh	70	10	
15.5	Cơ sở Điều trị nghiện ma túy	37	13	
15.6	Trường phục hồi CN Tiên Lữ	50	11	
15.7	Trường phục hồi CN Khoái Châu	50	11	
<b>16</b>	<b>Trường Cao đẳng cộng đồng</b>	<b>140</b>	<b>9</b>	
<b>17</b>	<b>Trường CĐ Y tế</b>	<b>52</b>	<b>1</b>	



*Handwritten signature*

TT	Đơn vị	Kế hoạch tạm giao năm 2022		Ghi chú
		Số lượng người làm việc hưởng lương từ nguồn NSNN	Lao động hợp đồng 68	
18	Trường CĐ Kinh tế - Kỹ thuật Tô Hiệu	147	7	
19	Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh	86	3	
20	Quỹ Phát triển đất tỉnh			
<b>II</b>	<b>CẤP HUYỆN</b>	<b>14050</b>	<b>3</b>	
<b>1</b>	<b>Thành phố Hưng Yên</b>	<b>1335</b>	<b>1</b>	
1.1	Khối Mầm non (17 trường)	348		
1.2	Khối Tiểu học (14 trường)	456		
1.3	Khối THCS (15 trường)	382		
1.4	Trường Liên cấp (03 trường)	98		
1.5	Trung tâm GDNN-GDTN	29		
1.6	Trung tâm Văn hóa và Truyền thanh	22	1	
<b>2</b>	<b>Huyện Tiên Lữ</b>	<b>1216</b>	<b>0</b>	
2.1	Khối Mầm non (15 trường)	375		
2.2	Khối Tiểu học (13 trường)	377		
2.3	Khối THCS (12 trường)	332		
2.4	Trường Liên cấp (02 trường)	80		
2.5	Trung tâm GDNN-GDTN	36		
2.6	Trung tâm Văn hóa và Truyền thanh	16		
<b>3</b>	<b>Huyện Phù Cừ</b>	<b>1040</b>	<b>0</b>	
3.1	Khối Mầm non (14 trường)	340		
3.2	Khối Tiểu học (12 trường)	291		
3.3	Khối THCS (13 trường)	303		
3.4	Trường Liên cấp (02 trường)	70		
3.5	Trung tâm GDNN-GDTN	20		
3.6	Trung tâm Văn hóa và Truyền thanh	16		

TT	Đơn vị	Kế hoạch tạm giao năm 2022		Ghi chú
		Số lượng người làm việc hưởng lương từ nguồn NSNN	Lao động hợp đồng 68	
<b>4</b>	<b>Huyện Ân Thi</b>	<b>1595</b>	<b>1</b>	
4.1	Khối Mầm non (21 trường)	480		
4.2	Khối Tiểu học (20 trường)	524		
4.3	Khối THCS (20 trường)	498		
4.4	Trường Liên cấp (01 trường)	39		
4.5	Trung tâm GDNN-GDTN	38	1	
4.6	Trung tâm Văn hóa và Truyền thanh	16		
<b>5</b>	<b>Huyện Kim Động</b>	<b>1276</b>	<b>0</b>	
5.1	Khối Mầm non (17 trường)	384		
5.2	Khối Tiểu học (12 trường)	352		
5.3	Khối THCS (13 trường)	307		
5.4	Trường Liên cấp (05 trường)	193		
5.5	Trung tâm GDNN-GDTN	23		
5.6	Trung tâm Văn hóa và Truyền thanh	17		
<b>6</b>	<b>Huyện Khoái Châu</b>	<b>2062</b>	<b>1</b>	
6.1	Khối Mầm non (25 trường)	617		
6.2	Khối Tiểu học (18 trường)	566		
6.3	Khối THCS (19 trường)	545		
6.4	Trường Liên cấp (07 trường)	277		
6.5	Trung tâm GDNN-GDTN	39	1	
6.6	Trung tâm Văn hóa và Truyền thanh	18		
<b>7</b>	<b>Huyện Văn Giang</b>	<b>1290</b>	<b>0</b>	
7.1	Khối Mầm non (11 trường)	423		
7.2	Khối Tiểu học (10 trường)	407		
7.3	Khối THCS (11 trường)	375		
7.4	Trường Liên cấp (01 trường)	53		
7.5	Trung tâm GDNN-GDTN	16		



*[Handwritten signature]*



TT	Đơn vị	Kế hoạch tạm giao năm 2022		Ghi chú
		Số lượng người làm việc hưởng lương từ nguồn NSNN	Lao động hợp đồng 68	
7.6	Trung tâm Văn hóa và Truyền thanh	16		
<b>8</b>	<b>Huyện Văn Lâm</b>	<b>1310</b>	<b>0</b>	
8.1	Khối Mầm non (11 trường)	426		
8.2	Khối Tiểu học (11 trường)	452		
8.3	Khối THCS (12 trường)	396		
8.4	Trung tâm GDNN-GDTN	20		
8.5	Trung tâm Văn hóa và Truyền thanh	16		
<b>9</b>	<b>Thị xã Mỹ Hào</b>	<b>1290</b>	<b>0</b>	
9.1	Khối Mầm non (13 trường)	368		
9.2	Khối Tiểu học (13 trường)	445		
9.3	Khối THCS (13 trường)	394		
9.4	Trường Liên cấp (01 trường)	40		
9.5	Trung tâm GDNN-GDTN	27		
9.6	Trung tâm Văn hóa và Truyền thanh	16		
<b>10</b>	<b>Huyện Yên Mỹ</b>	<b>1636</b>	<b>0</b>	
10.1	Khối Mầm non (17 trường)	459		
10.2	Khối Tiểu học (17 trường)	577		
10.3	Khối THCS (16 trường)	471		
10.4	Trường Liên cấp (02 trường)	84		
10.5	Trung tâm GDNN-GDTN	28		
10.6	Trung tâm Văn hóa và Truyền thanh	17		

*Handwritten signature*

## Phụ lục II

**HỖ TRỢ KINH PHÍ THEO SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC,  
LAO ĐỘNG HỢP ĐỒNG 68/2000/NĐ-CP NĂM 2022  
CỦA CÁC HỘI CÓ TÍNH CHẤT ĐẶC THÙ**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 177/NQ-HĐND ngày 08/12/2021  
của Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên)*

STT	Tên đơn vị	Hỗ trợ theo số lượng người làm việc năm 2022		Ghi chú
		Số lượng người làm việc	Lao động hợp đồng 68	
	<b>Hội có tính chất đặc thù</b>	<b>85</b>	<b>5</b>	
1	Liên minh các hợp tác xã	9	1	
2	Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã	3		
3	Hội Luật gia tỉnh	3		
4	Hội nhà báo	4	1	
5	Hội Văn học nghệ thuật	8	1	
6	Hội Chữ thập đỏ	32	1	
6.1	Tuyển tỉnh	11	1	
6.2	Tuyển huyện, thị xã, thành phố	21	0	
a	Thành phố Hưng Yên	2		
b	Thị xã Mỹ Hào	2		
c	Tiên Lữ	2		
d	Phù Cừ	2		
đ	Ân Thi	2		
e	Kim Động	2		
g	Khoái Châu	3		
h	Văn Giang	2		
i	Văn Lâm	2		
k	Yên Mỹ	2		
7	Hội Đông y tỉnh	7	1	
8	Hội Người mù	13	0	

HƯNG  
YÊN

*ĐTH*

STT	Tên đơn vị	Hỗ trợ theo số lượng người làm việc năm 2022		Ghi chú
		Số lượng người làm việc	Lao động hợp đồng 68	
8.1	Tỉnh	3		
8.2	Huyện, thị xã, thành phố	10		
a	Thành phố Hưng Yên	1		
b	Thị xã Mỹ Hòa	1		
c	Tiên Lữ	1		
d	Phù Cừ	1		
đ	Ân Thi	1		
e	Kim Động	1		
g	Khoái Châu	1		
h	Văn Giang	1		
i	Văn Lâm	1		
k	Yên Mỹ	1		
9	Hội khuyến học tỉnh	1		
10	Liên hiệp các Hội KHKT tỉnh	5		